

KẾ HOẠCH NHÁNH 2: DINH DƯỠNG CỦA BÉ
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (14/10 đến 18/10/2024))
Giáo viên thực hiện: Phạm Thị Hải Yến

Thứ 2, ngày 14 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m (Bò cao)

Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết cách bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ (rộng 40cm, dài 4-5m), bò không chạm vào vạch và bò hết đường, khi bò mắt luôn nhìn thẳng. Trẻ nhớ tên TCVD.
- Rèn trẻ mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo phối hợp nhịp nhàng tay nọ, chân chân kia khi bò. Kỹ năng sử dụng bàn tay, bàn chân để bò.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động và tham gia trò chơi.

II. Chuẩn bị:

- Phòng tập thoáng mát và an toàn. 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m.
- Bài hát: “Tay thơm tay ngoan”, “Đôi bàn tay”, ổng cờ.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Khởi động

- Trẻ đi các kiểu đi khác nhau và đi theo đội hình vòng tròn kết hợp với bài hát “Đôi bàn tay”
- Chuyển đội hình 3 hàng ngang.

2. HĐ2: Trọng động.

a. BTPTC: Tập 2 x 8n kết hợp bài hát “Đôi bàn tay”

- Tay: Hai tay đưa ra phía trước, đưa lên cao
- Bụng: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân,
- Chân: Ngồi khụy gối, tay đưa lên cao ra trước
- Bật: Bật chụm tách chân.
- ĐTNM: Chân, tay (2L-8N)

b. VĐCB: Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m.

- Đội hình: 2 hàng ngang hướng mặt vào nhau. Cô hỏi trẻ ý tưởng: Với 2 vạch kẻ này chúng mình có thể thực hiện vận động gì?
- Cô và trẻ cùng thống nhất vận động “Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m..”

- Mời 2 trẻ đã biết lên tập, cả lớp nhận xét.
- Cô tập mẫu lần 1.
- Cô tập lại lần 2 kết hợp phân tích VĐ: CB: Có hiệu lệnh 1 tiếng xắc xô, cô đi từ đầu hàng ra trước vạch xuất phát, cô cúi người chống 2 tay xuống sàn sát vạch xuất phát, người nhô cao, đầu ngẩng, mắt nhìn thẳng về phía trước. Khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô, cô bò bằng bàn tay - bàn chân về phía trước, di chuyển kết hợp chân nọ tay kia, mắt nhìn thẳng về phía trước bò giữa 2 đường kẻ, khi bò đến đích cô đứng dậy đi về cuối hàng.
- Lần lượt 2 trẻ của 2 đội lên thực hiện. Cô động viên trẻ tập luyện và sửa sai cho trẻ.
- Thi đua 2 đội với nhau: Trong thời gian là một bản nhạc đội nào bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m đúng cách và mang về được nhiều lá cờ hơn thì đội đó giành chiến thắng.
- Cô nhận xét, động viên trẻ. Cùng cổ vũ trẻ tên vận động?

c. TCVD: Chuyển trứng.

- Cô nêu cách chơi, luật chơi: Chia 2 đội đứng thành hàng ngang, mỗi bạn cầm 1 cái thìa. Khi có hiệu lệnh, bạn đầu hàng lấy trứng cho vào thìa và chuyển cho bạn thứ 2. Bạn thứ 2 dùng thìa đỡ trứng và chuyển tiếp cho bạn thứ 3. Cứ như vậy lần lượt cho đến bạn cuối cùng. Bạn cuối cùng cho trứng vào rổ. Thời gian chơi diễn ra trong bản nhạc. Khi chơi, không dùng tay nhặt trứng, không làm rơi trứng, quả trứng bị rơi không tính. Kết thúc trò chơi, đội nào chuyển được nhiều trứng hơn là đội chiến thắng.
- Tổ chức cho trẻ chơi, bao quát và nhắc nhở trẻ chơi đúng luật. Cô nhận xét và khen ngợi trẻ...

3. HĐ3: Hồi tĩnh

- Kết thúc cô và trẻ cùng đi nhẹ nhàng quanh lớp vài vòng rồi dừng lại.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 3, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái so với người khác

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết được phía phải - trái của đồ vật so với người khác, tập ứng dụng vào thực tế.
- Rèn cho trẻ kỹ năng định hướng trong không gian để phân biệt vị trí đồ vật ở các phía phải - trái so với người khác.
- Trẻ tự tin và tích cực tham gia hoạt động và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân.

II. Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ 1 rô đồ dùng có 1 gấu bông, 1 lô tô quyền sách, 1 cái bút
- 1 chú Thỏ bông, 1 ngôi nhà màu xanh và màu đỏ.

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Ôn phía phải, phía trái của bản thân.

- Cô cho trẻ tập bài: “Nào chúng ta cùng tập thể dục” kết hợp ôn phía phải, phía trái của bản thân:
- Nghiêng đầu phía phải (trái). Lắc tay phải (trái)
- Nghiêng mình phải (trái), Lắc đùi phải (trái). (Cô hướng dẫn trẻ nhận xét các bạn, động viên trẻ).

2. HĐ2: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái so với người khác.

- Cô mời 3 bạn lên xếp thành 1 hàng ngang.
- Các con ơi! Bây giờ cô muốn nhìn thấy 3 bạn cô phải làm như thế nào? Cô đứng như thế nào với các bạn? (Ngược chiều)
- Khi cô đứng ngược chiều với các bạn ấy thì điều gì sẽ xảy ra?
- Cô giơ tay nào của cô đây. (Tay phải) Cô vẫy tay phía nào?
- Các con hãy vẫy tay cùng phía với tay của cô nào! (Trẻ dơ tay phía trái)
- Như vậy phía phải của cô là phía nào của các con. (Phía trái)
- Còn bây giờ cô giơ tay nào của cô đây. (Tay trái) tay cô đưa phía nào?
- Các con hãy giơ tay cùng phía với tay của cô nào! (Tay phía phải)
- Như vậy phía trái của cô là phía nào của các con? (Phía phải)

=> Cô khái quát lại: Khi cô đứng ngược chiều với các con thì phía phải của cô là phía trái của các con, phía trái của cô là phía phải của các con đấy. Cô mời các con về chỗ nào!

- Cô tặng mỗi bạn một rô đồ chơi. Trẻ vui đọc đồng dao “Đi cầu đi quán” đi lấy rô về chỗ ngồi hình chữ u.
- + Trong rô có gì? Các con hãy đưa Gấu bông ngồi học cùng mình nào. Chú ý bạn Gấu bông ngồi ngược chiều ở trước mặt mình nhé.
- + Gấu bông ngồi phía nào của các con? Hãy đặt quần sách ở phía trái của bạn Gấu bông và cái bút ở phía phải bạn Gấu bông nào.
- + Vì sao biết đây là phía trái (phía phải) bạn Gấu bông? Vì Gấu bông ngồi ngược chiều với con nên phía phải của con là phía trái của bạn Gấu, phía trái của con là phía phải của bạn Gấu.
- => Cô khái quát lại: Khi người khác hay vật khác ở vị trí ngược chiều với mình thì phía phải của mình là phía trái của người đó, còn phía trái của mình là phía phải của người đó.

3. HĐ3: Trò chơi củng cố

a. TC 1: Tìm về đúng nhà.

- Cô có 2 ngôi nhà, ngôi nhà màu đỏ để ở phía nào của của bạn Thỏ (Phía phải), ngôi nhà màu xanh để phía nào của bạn Thỏ (phía trái). Trẻ vừa đi vừa hát bài “Trời nắng trời mưa” khi có hiệu lệnh về nhà, trẻ hỏi nhà nào? Cô nói vị trí ngôi nhà phía trái hay phía phải bạn Thỏ. Trẻ chạy về đúng ngôi nhà cô yêu cầu. Nếu bạn nào về sai nhà thì phải nhảy lò cò 1 vòng quanh lớp.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Hướng dẫn trẻ nhận xét sau mỗi lần chơi, động viên trẻ.

b. TC 2: Ai nhanh hơn.

- Cô phát cho mỗi trẻ 1 bài toán, yêu cầu trẻ khoanh đồ vật ở phía phải của bạn gà và đồ vật phía trái của bạn vịt.
- Cô hướng dẫn trẻ nhận xét bài của bạn. Cô nhận xét và động viên trẻ. Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: Thơ “Đừng lười ăn bé nhé”

Lĩnh vực: PTNN

Đ/c Nguyễn Thị Lan Hương - Phó hiệu trưởng dạy

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả và hiểu nội dung bài thơ “Đừng lười ăn bé nhé”, trẻ thuộc bài thơ.
- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ đích, kỹ năng đọc to, rõ ràng, không ngọng cho trẻ.
- Trẻ học hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động cùng cô. Giáo dục trẻ phải biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ, vệ sinh môi trường sạch sẽ, bảo vệ an toàn tính mạng cho mình, tránh xa những nơi nguy hiểm....

II. Chuẩn bị:

- Tranh minh họa bài thơ “Đừng lười ăn bé nhé”. Tranh cho trẻ xem.
- Màn hình chiếu, máy tính. Nhạc bài hát “Mời bạn ăn”, “Chiếc khăn tay”.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định tổ chức.

- Cô và trẻ hát bài “Mời bạn ăn”
- Các con vừa hát bài hát gì? Trong bài hát nói đến điều gì?
- Chúng mình phải ăn uống như thế nào? Dẫn dắt trẻ vào bài thơ “Đừng lười ăn bé nhé”

2. HĐ2: Dạy trẻ đọc thuộc thơ.

- Cô giới thiệu bài thơ “Đừng lười ăn bé nhé” của tác giả sưu tầm Nguyễn Khánh Vân
- Cô đọc thơ lần 1 diễn cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ.
- Các con vừa đọc bài thơ gì? Bài thơ do ai sáng tác?
- Cô đọc thơ lần 2 kết hợp tranh minh họa.
- Giảng từ “mạnh khỏe”: Phát triển đầy đủ, cơ thể khỏe mạnh.

=> Cô giáo dục trẻ ăn uống đầy đủ các chất, vệ sinh cơ thể sạch sẽ....

- Cho cả lớp đọc thơ 2-3 lần
- Cho trẻ đọc thơ nối tiếp nhau, cô cho từng nhóm, cá nhân đọc thơ.
- Cô phát tranh và cho trẻ ngồi thành các tổ nhận tranh và đọc thơ.
- Cả lớp đọc thơ theo hình thức to-nhỏ-vừa. (Cô nhận xét chung, động viên trẻ).

3. HĐ3: Đàm thoại

- Chúng mình vừa đọc bài thơ gì? Tác giả là ai?
 - Bài thơ nói về gì nào?
 - Để có cơ thể khỏe mạnh bé phải ăn những gì? Thể hiện qua câu thơ gì?
 - Khi ăn thịt cá cơ thể bé sẽ như thế nào? Bé ăn rau củ quả cơ thể sẽ như thế nào?
 - Nếu các con không chịu ăn mẹ sẽ như thế nào? Qua bài thơ giúp các con học được điều gì?
- => Cô giáo dạy trẻ ăn uống đầy đủ các chất, vệ sinh cơ thể sạch sẽ....

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 5, ngày 17 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: LQCC “a, ă, â”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái a, ă, â. Trẻ nhận biết và tìm được chữ cái trong các từ, biết các chữ cái viết thường, in hoa.
- Rèn trẻ kỹ năng phát âm mạch lạc, to, rõ ràng cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, biết phối hợp với các bạn trong các trò chơi tập thể.

II. Chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái a, ă, â đủ cho cô và trẻ. Tranh có chứa các từ (Cái chăn, quả gấc)
- 3 lổ lịch có ghi một đoạn thơ: “ăn quả” để chơi tìm chữ.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Gây hứng thú

- Cô và trẻ cùng hát “Mời bạn ăn”.
- Chúng mình vừa hát bài hát gì? Bài hát nói lên điều gì? Để khoẻ mạnh và lớn lên chúng mình cần có gì?

2. HĐ2: Dạy trẻ LQCC “a, ă, â”

a. Làm quen với chữ cái a, ă

- Chơi “Trời tối, trời sáng”. Cô có bức tranh vẽ gì đây?
- Bên dưới tranh có từ “Cái chăn”.
- Cô đọc mẫu -> Trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh theo cô (2-3 lần)
- Chia trẻ làm 2 đội lên ghép từ giống từ dưới bức tranh. Trẻ đọc lại một lần nữa “Cái chăn”.
- Cô cắt các chữ đi để lại hai chữ a, ă. Bạn nào biết gì về 2 chữ cái trên bảng?
- Cô giơ chữ “a” lên và hỏi trẻ ai biết gì về chữ này, hôm nay cô sẽ dạy các con.
- Cô đọc mẫu sau đó cho trẻ đọc theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Chữ “a” có đặc điểm gì? Chữ “a” gồm những nét nào?
- Cô giới thiệu: Đây là chữ “a” in thường gồm có 1 nét cong kín, và 1 nét móc ngược.
- Cô giới thiệu các kiểu chữ: In thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “a”.
- Tương tự với chữ cái “ă”:
- Trò chơi “chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện” -> Cô đưa chữ khác ra.
- So sánh chữ a- ă
- + Giống nhau: Đều gồm một nét cong kín và 1 nét móc ngược.
- + Khác nhau: Chữ ă có thêm một chiếc mũ ngược.

b. Làm quen với chữ cái “â”

- Cô đưa bức tranh “Quả gấc” để trẻ quan sát. Cho trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh.
- Cô cắt các chữ cái đi còn lại chữ “â”. Giới thiệu với trẻ đây là chữ “â” hôm nay cô sẽ dạy chúng mình, cô đọc mẫu.
- Cô giới thiệu: Đây là chữ “â” in thường gồm có 1 nét cong kín, 1 nét móc ngược và 1 cái mũ đội trên đầu
- Cô giới thiệu các kiểu chữ: In thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “â”

c. So sánh chữ “a” với “ă” với “â”.

- Giống nhau ở điểm nào? (Giống nhau là cùng có nét cong kín và 1 nét móc ngược)
- Khác nhau ở điểm nào? (Khác: chữ “a” không có mũ; chữ “ă” thì có dấu mũ ngược trên đầu; còn chữ “â” thì có một cái mũ xuôi)

- Cho cả lớp phát âm lại các chữ vừa học.
- Cho trẻ giờ chữ theo yêu cầu của cô (Cô đọc tên chữ cái hoặc nói đặc điểm của chữ cái -> Trẻ chọn nhanh chữ đó giờ lên và đọc to)

3. HĐ3: Trò chơi củng cố

a. TC1: “Tìm về đúng nhà”

- Cách chơi: Cô có 3 ngôi nhà mỗi nhà dán một chữ cái “a, ă” hoặc “â” đặt ở. Mỗi trẻ 1 thẻ chữ cái bất kì. Cho trẻ đi xung quanh vừa đi vừa hát các bài hát, khi có hiệu lệnh “tìm nhà, tìm nhà” thì trẻ phải chạy về đúng nhà có chứa chữ cái giống với chữ cái của mình.
- Luật chơi: Nếu tìm sai hoặc chưa kịp nhảy vào vòng có chữ theo yêu cầu của cô giáo sẽ phải nhảy lò cò một vòng.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

b. TC2: “Tìm chữ”

- Trẻ chia 3 đội, mỗi đội đi lấy 1 đống lịch, rổ bút về 3 nhóm chơi. Nhiệm vụ các con là tìm và gạch chân chữ cái vừa học: “a, ă, â” trong đoạn thơ trên. Sau đó đếm xem có bao nhiêu chữ a, bao nhiêu chữ ă, bao nhiêu chữ â thì ghi số vào ô trống.
- Cô bao quát hướng dẫn trẻ tìm và đếm -> Nhận xét kết quả.
- Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 6, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Hoạt động học: Dạy KNVD bài “Mời bạn ăn”

Lĩnh vực: PTTM

Đ/c Nguyễn Thị Lan Hương – Phó hiệu trưởng dạy

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết hát và vận động vỗ đệm theo tiết tấu phối hợp (Vỗ 1 tiếng nghỉ sau đó vỗ tiếp 3 tiếng liên tục rồi mở tay) bài hát.
- Rèn khả năng hát và vỗ đệm cho trẻ.
- Giáo dục trẻ biết lợi ích của việc ăn đủ chất giúp cơ thể mau lớn và đẹp.

II. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Xắc xô, nhạc bài hát “Mời bạn ăn”, “Đôi bàn tay, em ngoan hơn búp bê, tay thơm tay ngoan”
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, dụng cụ gõ đệm: Thanh la, xắc xô...

III. Tiến hành

1. HĐ1: Trò chơi âm nhạc

- Chào mừng các bé 5A2 tới với chương trình “Trò chơi âm nhạc ngày hôm nay”.
- Ở phần thi thứ nhất các bé cùng tới với trò chơi “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”
- Cô cho trẻ nghe giai điệu của các bài hát sau đó trẻ đoán tên đó là bài hát gì?
- Ai đoán đúng được tặng 1 phần quà.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi, động viên trẻ chơi. Lần cuối cùng là giai điệu bài “Mời bạn ăn”, Cô bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát 2 lần kết hợp với nhạc.

2. HĐ2: Dạy KNVD vỗ đệm theo tiết tấu phối hợp

- Các bé đã rất xuất sắc hoàn thành phần thi thứ nhất, chào mừng các bé tới với phần thi thứ 2 “Tài năng của bé”.
- Ở phần thi thứ 2 các bé trải qua 2 trò chơi: TC1 là ý tưởng của bé, TC2 là tài năng.

a. TC 1: “Ý tưởng của bé”

- Câu hỏi dành cho TC ý tưởng của bé:
- Đề bài hát thêm hay chúng ta có thể hát kết hợp với gì?
- Cô tổng hợp các ý tưởng của trẻ và đưa ra ý tưởng hay nhất.

b. TC2: “Tài năng”

- Để các đội thực hiện được tốt nhất trò chơi này chúng mình hãy nghe BGK hát và vận động trước nhé.
- Cô hát và vận động vỗ đệm theo tiết tấu phối hợp 2 lần, lần 2 kết hợp lời phân tích: Chúng ta vỗ tay 1 tiếng ở chữ “mời”, nghỉ 1 nhịp và vỗ liên tiếp 3 tiếng ở từ “bạn ăn” sau đó mở tay ở từ “ăn”. Vỗ tiếp 1 tiếng ở chữ “cho”, nghỉ 1 nhịp và vỗ liên tiếp ở từ “chóng lớn”. Cứ như vậy vỗ tới hết bài hát.
- Cho cả lớp hát và vận động cùng cô 3 lần.
- Sau đó cho tổ, nhóm, cá nhân thực hiện hát và vỗ đệm với dụng cụ âm nhạc.
- Vừa rồi các đội đã trải qua phần thi gì?

- Bài hát “Mời bạn ăn” kết hợp với vận động gì? Bài hát nói về điều gì?
- Để có một cơ thể khoẻ mạnh và mau lớn thì tác giả đã khuyên chúng ta điều gì?

=> Cô kết hợp giáo dục trẻ.

- Cho cả lớp cùng hát và vận động 1 lần.

3. HĐ3: Hát nghe bài “Lượn tròn lượn khéo”

- Cô giới thiệu tên bài hát “Lượn tròn lượn khéo” của tác giả Văn Chung.
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1: Cô giới thiệu nội dung: Bài hát nói về em bé có đôi tay mềm giẻo và đôi chân khéo léo.
- Cô hát lần 2 kết hợp cử chỉ điệu bộ minh họa.
- Khuyến khích trẻ hát theo cô và hưởng ứng theo giai điệu của bài hát.
- Công bố chương trình TC âm nhạc kết thúc và động viên trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Thị Hải Yến